

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2025

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Nho Dũng

2. Bà Trịnh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố KC1, phường BN, tỉnh Khánh Hòa; (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Phạm Văn H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố KC1, phường BN, tỉnh Khánh Hòa; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị Kim T trình bày:**

Bà Trương Thị Kim T và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường BN, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn 127, ngày 22/12/2009. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nH đến năm 2018 bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nH vẫn không được. Hiện nay, bà T và ông H không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn

được nên bà Trương Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn H.

Về con chung: Bà Trương Thị Kim T và ông Phạm Văn H có ba con chung là Phạm Gia Hiếu, sinh ngày 05/01/2011, Phạm Gia Nghĩa, sinh ngày 11/10/2012 và Phạm Gia Phúc, sinh ngày 13/3/2018. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Phạm Gia Nghĩa và Phạm Gia Phúc. Giao con chung là Phạm Gia Hiếu cho ông H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nH vắng mặt.*

** Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa kết luận:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại phường BN. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim T và ông Phạm Văn H tự nguyện chung sống, kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường BN, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 22/12/2009. Do đó, hôn nhân giữa bà Trương Thị Kim T và ông Phạm Văn H là hôn nhân hợp pháp. Tại lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, bà T và ông H đã không sống chung với nhau. Nay không thể hàn gắn tình cảm với ông H nên bà T yêu cầu giải quyết ly hôn. Ông H đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nH vắng mặt. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông H đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trương Thị Kim T có ba con chung là Phạm Gia Hiếu, sinh ngày 05/01/2011, Phạm Gia Nghĩa, sinh ngày 11/10/2012 và Phạm Gia Phúc, sinh ngày 13/3/2018. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Phạm Gia Nghĩa và Phạm Gia Phúc. Giao con chung là Phạm Gia Hiếu cho ông Phạm Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần của con. Hiện nay các cháu Phạm Gia Nghĩa và Phạm Gia Phúc đang sống cùng với nguyên đơn và cháu Phạm Gia Hiếu hiện đang sống cùng với bị đơn, cháu Phạm Gia Nghĩa có nguyện vọng ở với bà T, cháu Phạm Gia Hiếu có nguyện vọng ở với ông H. Vì vậy bà T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Phạm Gia Nghĩa và Phạm Gia Phúc; giao con chung là Phạm Gia Hiếu cho ông Phạm Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim T được ly hôn ông Phạm Văn H.
2. Về con chung: Bà Trương Thị Kim T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phạm Gia Nghĩa, sinh ngày 11/10/2012 và Phạm Gia Phúc, sinh ngày 13/3/2018. Ông Phạm Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Gia Hiếu, sinh ngày 05/01/2011. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nH không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005156 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

Quy định: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 – Khánh Hòa;
- UBND phường BN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hiền